

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T O, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 72/2022/HSST.
Ngày: 27/10/2022.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O – TP HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Huy Trọng và ông Lưu Bá Ngọc
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Anh Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T O;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T O - TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 73/2022/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**, Sinh năm: 1986; ĐKKH và nơi ở: Thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện T O, TP Hà Nội; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Hoàng Văn P; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y; Vợ: Trần Thị Tr (đã ly hôn); Anh, chị em ruột: có 02, bị cáo là con thứ nhất; **Danh chỉ bản số: 209/2022 do Công an huyện T O lập ngày 07/9/2022.**

Tiền sự: Không có

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án số 12/2007/HSST ngày 06/02/2007, của TAND huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt Hoàng Văn Đ 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án về tội: Cưỡng đoạt tài sản, ngoài ra bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí HSST. Cơ quan điều tra đã xác minh việc thi hành án phí của bản án trên được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín cung cấp: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín không có thông tin, tài liệu nào về việc nhận bản án trên và cũng không có hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thi hành án phí của bản án trên). Do vậy xác định đến thời điểm phạm tội thì Hoàng Văn Đ vẫn chưa nộp tiền án phí của bản án số 12 ngày 06/02/2007 của TAND huyện Thường Tín. *Căn cứ vào công văn số: 64/2019-TANDTC/PC ngày 03/4/2019 của TAND Tối Cao.* Nên bị cáo Hoàng Văn Đ chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 26/7/2019 bị Công an huyện T O xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T O- Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.*

- Người bị hại:

1/ Anh Đinh Văn H, sinh năm 1986

Trú tại: khu tập thể quân đội, xã Thanh M, huyện T O, TP Hà Nội

2/ Ông Trần Quang Th, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O, TP Hà Nội

-Người liên quan:

1/ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O, TP Hà Nội

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1958

Trú tại: xã Phú Y, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn Ngọc L, xã Kim A, huyện T O, TP Hà Nội

(Tại phiên tòa: ông Th, anh H, chị H có mặt. Ông L, ông T vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Trần Quang Th, sinh năm 1955 ở thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O, TP Hà Nội:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện T O, thành phố Hà Nội làm nghề môi giới bất động sản và mở “*Văn phòng bất động sản Trọng Đ*”, có địa chỉ tại: Số 260, tổ 03, thị trấn Kim Bài, huyện T O, Hà Nội.

Ngày 07/8/2020, Hoàng Văn Đ giới thiệu cho ông Nghiêm Đ N, sinh năm 1976 ở thôn Thượng, xã Bích Hoà, T O mua thửa đất dịch vụ diện tích 150 m² tại thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O của ông Trần Quang Th, sinh năm 1955 ở thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O, Hà Nội nhưng do thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do muốn bán thửa đất trên nên ông Trần Quang Th hỏi Hoàng Văn Đ có làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th không thì Hoàng Văn Đ bảo để Đ hỏi xem đã. Sau đó Hoàng Văn Đ gặp Hà Hồng S, sinh năm 1990 ở thôn My Thượng, xã Thanh M, huyện T O, Hà Nội làm nghề đo đạc đất đai để hỏi có trường hợp ở xã Kim A là đất dịch vụ có làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thì S bảo đưa hồ sơ cho S xem rồi S trả lời. Do thời điểm đó Hoàng Văn Đ đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên mặc dù anh Hồng S chưa bảo với Đ có làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th hay không và chi phí hết bao nhiêu nhưng Hoàng Văn Đ vẫn gặp và bảo với ông Th là đã nhờ được người làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th rồi và bảo ông Th chuẩn bị hồ sơ và số tiền chi phí là 100.000.000 đồng. Ngày 13/8/2020 ông Th đưa hồ sơ cho Đ, ngày 15/8/2020 ông Th gọi Đ đến nhà đưa trước cho Đ 37.000.000 đồng để làm sổ đỏ, việc giao nhận tiền không có giấy tờ gì. Ngày 27/8/2020, Hoàng Văn Đ đến nhà ông Th hỏi vay 20.000.000 đồng, do tiền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn thiếu chưa đưa đủ cho Đ nên ông Th bảo số tiền vay này tính vào tiền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Đ đồng ý. Ông Th yêu cầu Hoàng Văn Đ viết giấy biên nhận tiền cả 02 lần, tổng cộng Hoàng Văn Đ đã nhận của ông Th 57.000.000 đồng để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th. Sau khi Hoàng Văn Đ nhận tiền của ông Th thì Hà Hồng S trả lời Đ thửa đất của ông Th không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền nhận của ông Th Đ đã chi tiêu cá nhân hết, ông Th nhiều lần gọi điện cho Đ hỏi về việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đâu rồi thì Đ trả lời ông Th là vẫn đang làm và sắp xong

rồi, sau đó Hoàng Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến nay Hoàng Văn Đ vẫn chưa trả lại tiền cho ông Th. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Đ là hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Trần Quang THùng Số tiền 57.000.000 đồng.

Ngoài số tiền 57.000.000 đồng nói trên, ông Trần Quang Th khai còn 03 lần nữa đưa tiền cho Đ để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Cuối tháng 12/2020 ông đưa cho Đ 30.000.000 đồng, khoảng 03 ngày sau ông đưa tiếp cho Đ 21.000.000 đồng, đầu tháng 01/2021 ông đưa cho Đ 18.000.000 đồng, tổng số 03 lần ông Th đưa cho Đ là 69.000.000 đồng, các lần đưa tiền này này đều không viết giấy biên nhận. Như vậy, tổng số ông Th đưa cho Đ 126.000.000 đồng để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàng Văn Đ khai chỉ nhận tiền để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th 02 lần, tổng số tiền là 57.000.000 đồng (theo giấy nhận tiền ngày 27/8/2020), ngoài ra Đ không nhận tiền thêm lần nào nữa. Việc ông Th khai đưa thêm cho Đ 03 lần, tổng số là 69.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì, ngoài lời khai của ông Th ra không có chứng cứ nào khác nên không có đủ cơ sở để kết luận.

Ngoài số tiền đưa cho Hoàng Văn Đ để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Trần Quang Th còn khai Hoàng Văn Đ còn nợ ông các khoản tiền sau: 50.000.000 đồng chuyển nợ từ Nguyễn Anh Th1, sinh năm 1982 ở phường Xuân Khanh, thị xã S Tây, Hà Nội (do Thắng nợ ông Th 50.000.000 đồng và Đ nợ tiền Thắng nên các bên thống nhất Đ có trách nhiệm trả nợ cho ông THùng Số tiền mà Thắng nợ ông Th nói trên); Ông Th đưa cho Đ 58.000.000 đồng để mua chung thửa đất ở thị trấn Vân Đình, Ứng Hoà, sau này không mua được đất nên Đ nhận nợ ông THùng Số tiền này và được ông Th đồng ý; Khoảng đầu tháng 9/2020 ông Th cho Đ vay 20.000.000 đồng; Đ nợ Ông Th 30.000.000 đồng để mua chung thửa đất số 54 diện tích 176 m2 tại thôn Ngọc Liên, xã Kim A, T O của ông Lê Văn L, sinh năm 1958 ở xã Phú Yên, Lạc S, Hoà Bình, sau khi không mua được đất thì Đ nhận nợ ông THùng Số tiền trên, quá trình giải quyết ông Th khai đưa cho Đ 147.000.000 đồng chứ không phải 30.000.000 đồng như Đ khai nhưng không xuất trình được tài liệu gì; Ông Th khai có nhận 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng Hoan, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1991 ở xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội, sau đó đưa trước cho Đ 70.000.000 đồng để mua thửa đất 84 m2 của bà Trần Thị Ky ở thôn Hoạch An, xã Kim A, T O, sau này Đ không mua được đất cũng chưa trả lại tiền cho ông Th, ông Th phải bỏ tiền ra để trả lại cho anh Hoan; ngày 05/9/2020 ông Th cho Đ vay 50.000.000 đồng. Như vậy, theo ông Trần Quang Th khai tổng số Hoàng Văn Đ còn nợ ông tiền vay mượn, tiền góp mua đất là 395.000.000 đồng. Hoàng Văn Đ chỉ thừa nhận đến nay còn nợ ông Th tiền vay mượn, tiền góp mua đất tổng số là 208.000.000 đồng. Xét thấy việc vay mượn tiền, góp tiền mua đất giữa ông Trần Quang Th và Hoàng Văn Đ chỉ là giao dịch dân sự, nếu các bên có tranh chấp thì khởi kiện ra Toà án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Về việc Phạm Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Tân Tiến, xã Phương Trung, huyện T O, Hà Nội tố cáo Hoàng Văn Đ lừa đảo chiếm đoạt của anh 500.000.000 đồng thông qua việc nhận tiền đặt cọc mua bán đất.*

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Ngày 08/12/2020 Hoàng Văn Đ đặt cọc 20.000.000 đồng để mua thửa đất diện tích 176 m2 tại thôn Ngọc Liên, xã Kim A, huyện T O của ông Lê Văn L, sinh năm 1958 ở xã Phú Yên, Lạc S, Hoà Bình. Giá trị chuyển nhượng là 334.000.000 đồng, thời

hạn các bên thực hiện nghĩa vụ cam kết là 30 ngày, kể từ ngày 08/12/2020 đến 08/01/2021.

Đến ngày 15/12/2020, khi Hoàng Văn Đ chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất với ông L thì Đ đã nhận bán thửa đất trên cho Phạm Văn T với giá 528.000.000 đồng, anh Thành đặt cọc trước cho Đ số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn để các bên thực hiện nghĩa vụ giao tiền, giao đất là 01 tháng kể từ ngày đặt cọc (từ 15/12/2020 đến 15/01/2021). Khoảng 15 ngày sau khi đặt cọc (chưa hết thời hạn thoả thuận trong giấy đặt cọc) thì Phạm Văn T yêu cầu Đ phải giao đất nếu không thì sẽ không mua nữa.

Do chưa mua được đất của ông L để giao cho Phạm Văn T như đã thoả thuận nên Hoàng Văn Đ bảo anh Thành mua 150 m² đất dịch vụ của ông Trần Quang Th ở thôn Hoạch An, xã Kim A, T O. Ngày 06/01/2021 Hoàng Văn Đ nhận của anh Thành 400.000.000 đồng tiền đặt cọc để mua thửa đất trên, thời hạn các bên thoả thuận hoàn tất thủ tục chuyển nhượng từ ngày 07/01/2021 đến 15/01/2021. Sau đó Đ cũng không mua được đất của ông Th để bán cho Thành theo thoả thuận. Đến nay Hoàng Văn Đ không thừa nhận đã nhận của anh Phạm Văn T số tiền này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Phạm Văn T đến để làm rõ vụ việc và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc giấy nhận số tiền 400.000.000 đồng của Hoàng Văn Đ để phục vụ công tác điều tra nhưng Phạm Văn T không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp cho Cơ quan điều tra bản gốc giấy nhận tiền. Do vậy chưa có đủ cơ sở để giải quyết đơn tố cáo của anh Phạm Văn T. Ngày 15/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút hành vi, tài liệu liên quan đến đơn tố cáo của anh Phạm Văn T để tiếp tục làm rõ.

** Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Đinh Văn H, sinh năm 1986 ở khu tập thể quân đội, xã Thanh M, huyện T O, Hà Nội:*

Ngày 08/01/2021 Hoàng Văn Đ nhận 50.000.000 đồng tiền đặt cọc của anh Đinh Văn H để bán cho anh H thửa đất 176 m² tại thôn Ngọc Liên, xã Kim A, T O của ông Lê Văn L. Theo Hợp đồng đặt cọc giữa Hoàng Văn Đ và ông Lê Văn L thì ngày 08/01/2021 là hạn cuối cùng nhưng Hoàng Văn Đ vẫn không tiến hành thủ tục chuyển nhượng đất với ông L. Ông Lê Văn L đã phải về xã Kim A, T O từ ngày 05/01/2021 đến ngày 09/01/2021 và nhiều lần gọi điện cho Đ để hỏi xem việc mua bán đất thế nào nhưng không liên lạc được với Đ. Ngày 09/01/2021 do hết thời hạn đặt cọc nhưng không thấy Đ liên hệ với ông để mua đất nên ông bán thửa đất trên cho người khác.

Như vậy, ngày 08/01/2021 là hạn cuối cùng để Hoàng Văn Đ hoàn tất thủ tục mua bán đất với ông L nhưng Đ không thực hiện, trong khi đó vẫn nhận 50.000.000 đồng tiền đặt cọc để bán cho anh Đinh Văn H thửa đất trên, ngày 09/01/2021 thì Hoàng Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương.

** Về việc Trần Thị Thu H, sinh năm 1991 ở thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O, Hà Nội tố cáo Hoàng Văn Đ có hành vi giam giữ, lừa chị ký vào các giấy tờ, thủ tục chuyển nhượng 100,4 m² đất của chị tại thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O cho Nguyễn Anh Th1, sinh năm 1982 ở số nhà 85, ngõ 98A phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã S Tây, Hà Nội.*

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Chị Trần Thị Thu H có thửa đất 271, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn Hoạch an, xã Kim A, T O, diện tích 100,4 m². Ngày 26/11/2020 chị H làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho Nguyễn Anh Th1, sinh năm 1982 ở số nhà 85, ngõ 98A,

phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã S Tây, Hà Nội. Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh thấy việc chị H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Anh Th1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, do vậy đơn tố cáo của chị H là không có căn cứ.

-Tại Kết luận giám địnhHồng Số 6368/KLGD-PC09-Đ3 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hìnhHồng Sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Văn Đ trong Giấy biên nhận tiền ngày 27/8/2020 là do Hoàng Văn Đ ký, viết ra.

-Tại Kết luận giám địnhHồng Số 7876/KLGD-PC09-DD3 ngày 09/11/2021 của Phòng KTHS - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Văn Đ (dưới chữ ký) trong Giấy biên nhận tiền ngày 08/01/2021 là do Hoàng Văn Đ ký, viết ra.

-Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ tại thôn Bạch N, xã Thanh V, huyện T O thu giữ 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kết quả kiểm tra bên trong kết không có đồ vật, tài liệu gì, ngày 15/9/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Trần Thị Thu H là người được Hoàng Văn Đ uỷ quyền nhận lại tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 05/9/2022 Cơ quan điều tra bắt được Hoàng Văn Đ theo Quyết định truy nã.

Cáo trạng số: 68/KSĐT ngày 12 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, TP Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó đại diện Viện kiểm sát đã truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật HìnhHồng Sự phạt: Hoàng Văn Đ mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, được trừ thời gian, tạm giam.

Buộc bị cáo phải trả toàn bộ số tiền là 107.000.000đồng của ông Trần Quang Th và anh Đình Văn H.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hìnhHồng Sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của bị hại; thu giữ vật chứng, kết luận giám định; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hìnhHồng Sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về nội dung: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên vào tháng 8/2020, Hoàng Văn Đ đã có hành vi gian dối, đứng ra nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất dịch vụ, diện tích 150 m² tại thôn Hoạch An, xã Kim A, huyện T O cho ông Trần Quang Th, mặc dù anh H Văn Đ không có chức năng, nhiệm vụ trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không biết thửa đất của ông Th có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không nhưng Hoàng Văn Đ vẫn hứa hẹn làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th để nhận của ông THồng Số tiền 57.000.000 đồng, sau đó chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, ngày 08/12/2020 Hoàng Văn Đ đặt cọc 20.000.000 đồng để mua thửa đất ở diện tích 176 m² tại thôn Ngọc Liên, xã Kim A, huyện T O của ông Lê Văn L, thời hạn đặt cọc là 30 ngày. Ngày 08/01/2021 là hạn cuối cùng ghi trong hợp đồng đặt cọc nhưng Hoàng Văn Đ không thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất với ông L nhưng vẫn nhận 50.000.000 đồng tiền đặt cọc để bán cho anh Đinh Văn H thửa đất trên sau đó bỏ trốn.

Như vậy, tổng số tiền mà Hoàng Văn Đ lừa đảo chiếm đoạt của ông Trần Quang Th và Đinh Văn H là 107.000.000 đồng (*một trăm linh bảy triệu đồng*);

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi của Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Trần Văn Th và anh Đinh Văn H được nhà nước bảo vệ, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Trần Quang Th và Đinh Văn H Số tiền là 107.000.000 đồng (*một trăm linh bảy triệu đồng*). Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Đ** phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn Đ** 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải trả tổng số tiền là 107.000.000đ (*một trăm linh bảy triệu đồng*). Trong đó của ông Trần Quang THồng Số là 57.000.000đồng (năm mươi bảy triệu); anh Đinh Văn H Số 50.000.000đồng (năm mươi triệu)

** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đồng (*hai trăm*) án phí hìnhHồng Sự sơ thẩm và 5.350.000đồng (năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/10/2022.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
- UBND xã Thanh V;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng